

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1203 /UBND-KT

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 3 năm 2018

V/v báo cáo kinh phí còn dư
sau quyết toán, kiểm toán từ
nguồn vốn viện trợ của Chính
phủ Ai Len cho các xã ĐBKK
thuộc Chương trình 135

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC O. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 2031 Ngày: 08 / 3 / 18 Chuyên:



Kính gửi: Ủy ban Dân tộc

Thực hiện nội dung Công văn số 135/UBNDT-VP135 ngày 27/02/2018 của Ủy ban Dân tộc về việc báo cáo kinh phí còn dư sau quyết toán, kiểm toán từ nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Ai Len cho các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo, như sau:

1. Về tổng kinh phí còn dư sau quyết toán, kiểm toán

Tổng kinh phí còn dư sau quyết toán, kiểm toán của nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Ai Len năm tài khóa 2014 và 2015 là: 558,421 triệu đồng. Trong đó:

- Năm tài khóa 2014 là: 279,568 triệu đồng, gồm: Kinh phí còn dư sau quyết toán là 215,927 triệu đồng và kinh phí xuất toán, thu hồi của Kiểm toán Nhà nước là 63,641 triệu đồng.

- Năm tài khóa 2015 là: 278,853 triệu đồng, gồm: Kinh phí còn dư sau quyết toán là 213,659 triệu đồng và kinh phí xuất toán, thu hồi của Kiểm toán Nhà nước là 65,194 triệu đồng.

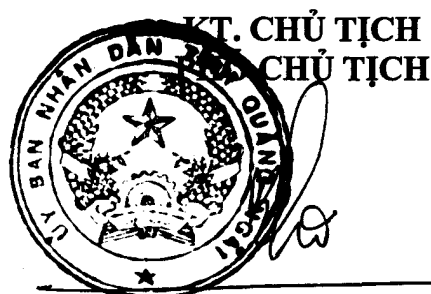
2. Về kế hoạch sử dụng kinh phí còn dư

Nguồn kinh phí còn dư sau quyết toán, kiểm toán nêu trên kính đề nghị Ủy ban Dân tộc xem xét cho phép tinh sử dụng để thực hiện duy tu bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng thuộc các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc quan tâm giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VPUB: PCVP (KT), CBTH;
- Lưu: VT, KT.dat112.



Phạm Trường Thọ

**BÁO CÁO KINH PHÍ CÒN DƯ SAU QUYẾT TOÁN, KIỂM TOÁN TỪ NGUỒN VỐN VIỆN TRỢ 4,43 TRIỆU EURO
CỦA CHÍNH PHỦ AI LEN NĂM TÀI KHÓA 2014-2015 CHO CÁC XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135**

(Kèm theo văn bản số: 1283 /UBND-KT ngày 09/03/2018 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Tên huyện/xã	Tên công trình/dự án	Tổng ngân sách cấp (theo quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 30/7/2015)		Số vốn đã quyết toán	Kinh phí xuất toán, thu hồi của Kiểm toán NN	Tổng kinh phí còn dư	Kế hoạch sử dụng vốn còn dư	Ghi chú
			1	2					
A	B	C	1	2	3	4	5=3+4	6	7
1	Huyện Tây Trà, xã Trà Thanh	Đường BTXM thôn Gò (nối tiếp)	1.400	1.392,389	7,611	13,674	21,285	Duy tu bảo dưỡng các công trình CSHT tại các xã ĐBKK của tỉnh	
2	Huyện Sơn Tây, xã Sơn Bua	Đường khu dân cư xóm nước Tủa, thôn Mang He	1.400	1.388,617	11,383	12,515	23,898		
3	Huyện Sơn Hà, xã Sơn Kỳ	Cầu bản Nước Xà Riêng, thôn Nước Lác	1.300	1.237,046	62,954	12,355	75,309		
4	Huyện Minh Long, xã Long Môn	Đường Làng Giữa, Suối Xà Lo (thông tuyến)	1.300	1.292,669	7,331	12,529	19,860		
5	Huyện Trà Bồng, xã Trà Sơn	Đường BTXM thôn Sơn Bàn 1	1.300	1.223,109	76,891	12,568	89,459		
6	Huyện Ba Tơ, xã Ba Nam,	Đường BTXM từ UBND xã Ba Nam đi thôn Làng Vừ (nối tiếp)	1.300	1.250,243	49,757	-	49,757		
Tổng cộng			8.000	7.784,073	215,927	63,641	279,568		

**BÁO CÁO KINH PHÍ CÒN DƯ SAU QUYẾT TOÁN, KIỂM TOÁN TỪ NGUỒN VỐN VIỆN TRỢ 4,43 TRIỆU EURO
CỦA CHÍNH PHỦ AI LEN NĂM TÀI KHÓA 2015 CHO CÁC XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135**

(Kèm theo Công văn số: 1203 /UBND-KT ngày 08 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên huyện/xã	Tên công trình/dự án	Tổng nguồn vốn TW cấp (theo thông báo số 12700/BTC-NSNN ngày 13/9/2016)	Số vốn đã quyết toán	Số vốn còn dư sau quyết toán	Kinh phí xuất toán, thu hồi của Kiểm toán NN	Tổng kinh phí còn dư	Kế hoạch sử dụng vốn còn dư	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4	5=3+4	6	7
1	Huyện Ba Tơ/ xã Ba Khâm	Bê tông xi măng tuyến đường Hóc Dền - Gò Rốc (nối tiếp)	1.000	978,447	21,553	6,455	28,008	Duy tu bảo dưỡng các công trình CSHT tại các xã ĐBKK của tỉnh	
2	Huyện Tây Trà/ xã Trà Trung	Bê tông xi măng tuyến đường tổ 1, 2, 3 thôn Xanh (nối tiếp)	1.000	995,781	4,219	10,696	14,915		
3	Huyện Trà Bồng/ xã Trà Hiệp	Bê tông xi măng tuyến đường Trà Thanh - Nóc ông Hồng	1.000	965,906	34,094	10,906	45,000		
4	Huyện Minh Long/ xã Long Sơn	Kiên cố hóa kênh mương nội đồng Biều Qua	1.400	1.327,470	72,530	10,515	83,045		
5	Huyện Sơn Tây/ xã Sơn Màu	Tuyến đường A Pao - A Ghé thôn A Panh	1.000	929,969	70,031	10,712	80,743		
6	Huyện Sơn Hà/ xã Sơn Giang	Bê tông xi măng tuyến đường Xóm Gò Hoàng thôn Làng Rí	1.000	988,768	11,232	15,911	27,143		
Tổng cộng			6.400	6.186,341	213,659	65,194	278,853		